

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM THUẬN BẮC
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 68/2017/HSST

Ngày: 06-11-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC,
TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mi Mi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Anh Trí

Nghề nghiệp: Bí thư Đoàn thanh niên.

Nơi công tác: Đoàn thanh niên xã Hàm Chính, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

2. Ông Thông Văn Đá

Nghề nghiệp: Hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Võ Văn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Toàn – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 63/2017/HSST ngày 11/10/2017; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2017/HSST-QĐ ngày 23/10/2017, đối với bị cáo:

LÊ THỊ M – Sinh năm: 1975; Nơi sinh: tỉnh Bình Thuận; Nơi cư trú: Khu phố 4, phường L, thành phố P, tỉnh Bình Thuận; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Nghề nghiệp: nội trợ; Trình độ học vấn: 5/12; Tiền án, tiền sự: không; Cha: Lê L (chết); Mẹ: Trần Thị L (chết); Chồng: Đinh Văn S, sinh năm 1970, hiện trú tại khu phố 4, phường L, thành phố P; Có 02 con lớn nhất 20 tuổi, nhỏ nhất 14 tuổi; Gia đình có 09 anh em, bị cáo M là con thứ năm; Bị cáo hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú số 40 ngày 29 tháng 8 năm 2017 của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Thuận Bắc. Bị cáo có mặt.

Người bị hại: Ông Trần Ngọc H – Sinh năm 1969 (có mặt).

Nơi cư trú: Khu phố P, thị trấn P, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Bà Nguyễn Thị L – Sinh năm 1984 (vắng mặt).

2/ Ông Trần Văn T – Sinh năm 1968 (vắng mặt).
Cùng nơi cư trú: Khu phố 4, phường L, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 30/6/2017, Lê Thị M điều khiển xe mô tô biển số 86B4-107.17 loại xe Novou 4, màu trắng đen của Trần Văn T (tên thường gọi Lượm), đi từ nhà đến thị trấn P, huyện H mục đích đi tìm cây thuốc nam (cây đu đủ đực) để chữa bệnh cho mẹ. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến trước nhà ông Trần Ngọc H, Lê Thị M nhìn thấy trong vườn nhà ông H có cây đu đủ đực nên M dừng xe mô tô ở ngoài đường rồi đi bộ vào trong tìm chủ nhà để hỏi xin. Khi vào bên trong nhà, Lê Thị M nhìn thấy ông Trần Ngọc H đang nằm ngủ dưới nền nhà, bên cạnh ông H có để 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo F1S, màu vàng nên M nảy sinh ý định trộm cắp. Quan sát phía trong nhà không còn ai khác, Lê Thị M lén lút lấy trộm chiếc điện thoại trên bỏ vào túi áo khoác rồi đi ra ngoài. Ngay sau đó, Lê Thị M điều khiển xe xuống Cửa hàng điện thoại Hưng Thịnh ở khu phố 4, phường L, thành phố P do Nguyễn Thị L, sinh năm 1984 làm chủ để bán. Khi mua, Nguyễn Thị L không biết chiếc điện thoại này do Lê Thị M trộm cắp của người khác nên thỏa thuận mua với số tiền là 2.400.000đồng.

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 20/7/2017, Lê Thị M tiếp tục điều khiển xe mô tô đến nhà bà Nguyễn Thị L ở khu phố P, thị trấn P, huyện H để xin cây thuốc cho mẹ, Nguyễn Thị L nghi ngờ Lê Thị M đi trộm cắp nên báo cho Công an thị trấn Phú Long mời Lê Thị M về trụ sở làm việc. Tại đây, Lê Thị M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

* Kết luận định giá tài sản số 56/2017/HĐĐGTT ngày 16/8/2017 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Hàm Thuận Bắc, kết luận: 01 điện thoại Oppo F1S, năm sử dụng: 2017; Giá trị tại thời điểm trộm cắp là 5.990.000đồng, giá trị sử dụng còn lại 90%. Thành tiền: 5.990.000đồng x 90% = 5.391.000đồng.

Vật chứng thu giữ và xử lý:

01 xe mô tô biển số 86B4- 107.17 cùng 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Trần Văn Tiền; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F1S, màu vàng, số IMEIL: 863897036366693, dung lượng 32G. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Thuận Bắc đã trả lại cho anh Trần Văn T, Trần Ngọc H là chủ sở hữu.

Riêng 01 đĩa ghi hình DVD ghi lại hình ảnh Lê Thị M trộm cắp điện thoại ngày 30/6/2017 chuyển theo hồ sơ vụ án.

Về dân sự:

Sau khi nhận lại tài sản ông Trần Ngọc H không có yêu cầu bồi thường.

Bà Lê Thị M đã bồi thường cho Nguyễn Thị L số tiền 1.100.000đồng, bà L không yêu cầu Lê Thị M bồi thường số tiền còn lại.

Tại bản cáo trạng số 67/QĐ-KSĐT-VKS-HS ngày 10/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc truy tố **Lê Thị M** về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo **Lê Thị M** đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử: **Áp dụng** Khoản 1 Điều 138; Điểm b, h, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 và Điều 60 Bộ luật Hình sự. Phạt **Lê Thị M** từ 06 tháng đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất ăn năn hối hận, mong hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hàm Thuận Bắc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo **Lê Thị M** khai nhận về hành vi phạm tội của bị cáo đúng như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại Tòa phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra Công an huyện Hàm Thuận Bắc, các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ và được thẩm tra tại phiên tòa. Đủ căn cứ pháp luật để khẳng định: Khoảng 13 giờ ngày 30/6/2017, Lê Thị M đã lén lút vào nhà ông Trần Ngọc H chiếm đoạt 01 điện thoại di động nhãn

hiệu Oppo F1S, trị giá 5.391.000đồng, sau đó đem đến Cửa hàng điện thoại Hưng Thịnh ở thành phố Phan Thiết bán cho Nguyễn Thị L với số tiền 2.400.000đồng.

Hành vi trên của bị cáo Lê Thị M đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan.

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Xuất phát từ bản chất tham lam muốn có tiền tiêu xài một cách nhanh chóng nên Lê Thị M lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của ông H để lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F1S, trị giá 5.391.000đồng trong lúc ông Hùng đang ngủ. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự xem thường kỷ cương pháp luật, xâm phạm tài sản hợp pháp của người khác gây bất bình, tạo ra tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân, gây mất an ninh trật tự địa phương là nguy hiểm cho xã hội nên cần thiết phải lên cho bị cáo mức án nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự : Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử xét bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm b, h, p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo bị bệnh phụ nữ và có hoàn cảnh gia đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận ngày 02/10/2017, bị hại bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xét bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự, có nơi ở ổn định, đủ điều kiện áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách, giao cho chính quyền địa phương quản lý giáo dục là đủ để răn đe, giáo dục bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự : Không có.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe mô-tô biển số 86B4- 107.17 cùng 01 giấy đăng ký xe mô-tô mang tên Trần Văn T do Trần Văn T làm chủ sở hữu nhưng ông T không biết bị cáo Lê Thị M sử dụng làm phương tiện thực hiện tội phạm; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F1S, màu vàng, số IMEIL: 863897036366693, dung lượng 32G của Trần Ngọc H. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Thuận Bắc đã trả lại cho ông Trần Văn T, Trần Ngọc H là chủ sở hữu. Sau khi nhận lại tài sản ông T, ông H không yêu cầu bồi thường gì khác nên Tòa không xem xét giải quyết.

Riêng 01 đĩa ghi hình DVD ghi lại hình ảnh Lê Thị M trộm cắp điện thoại ngày 30/6/2017 lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Lê Thị M đã bồi thường cho Nguyễn Thị L số tiền 1.100.000đồng, bà L không yêu cầu Lê Thị M bồi thường số tiền còn lại nên Tòa không xem xét giải quyết.

Đối với Nguyễn Thị L - người mua điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F1S nhưng Nguyễn Thị L không biết đây là tài sản do bị cáo Lê Thị M trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Hàm Thuận Bắc và Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc không khởi tố là có cơ sở, đúng pháp luật.

Bị cáo Lê Thị M phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 98, Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- **Áp dụng:** Khoản 1 Điều 138; Điểm b, h, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 và Điều 60 Bộ luật hình sự.

- **Xử phạt:** Lê Thị M **09 (Chín) tháng** tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng tính kể từ ngày tuyên án (ngày 06/11/2017).

Giao bị cáo Lê Thị M cho Ủy ban nhân dân phường L, thành phố P, tỉnh Bình Thuận nơi bị cáo Lê Thị M cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Lê Thị M thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2. Về án phí:

Áp dụng: Điều 98, Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Thị M phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Bị cáo; người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 06/11/2017). Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo Lê Thị M).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện HTB;
- Công an huyện HTB;
- Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Bắc;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện Hàm Thuận Bắc;
- Bị cáo; những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Mi Mi